

Bản án số: 187/2023/HS-ST

Ngày: 28-6-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Lê Phương Thảo - Bí thư Đoàn Thanh niên phường P.

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân - Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-HS ngày 05/5/2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 90/2023/TB-TA ngày 17/5/2023, Thông báo về thời gian mở phiên tòa số 112/2023/TB-TA ngày 20/6/2023 đối với bị cáo:

Lê Thị Thu H, sinh ngày: 10/3/1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu V, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T, sinh năm 1959 và bà Trương Thị S, sinh năm 1958; chồng: Không xác định; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (ngày 25/9/2020 bị Công an phường P, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 3126/QĐ-XPHC); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/7/2022, đến ngày 03/11/2022 bị bắt tạm giam cho đến nay. Có mặt.

**- Bị hại:**

+ Chị Nguyễn Quỳnh N, sinh năm 2001; địa chỉ: Số B đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Cháu Hoàng Ngọc Gia A, sinh ngày 30/7/2018; địa chỉ: Số A khu tập thể X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu A: Chị Đỗ Thị Thanh H1, sinh năm 1984 và anh Hoàng Hữu P, sinh năm 1982; địa chỉ: Số A khu tập thể X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
  - + Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Số H đường H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.
  - + Anh Võ Quang T2, sinh năm 1998; địa chỉ: Số F đường T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.
  - + Bà Trương Thị S, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ A, khu V, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.
- Người làm chứng: Ông Đỗ Khắc H2, sinh năm 1955; địa chỉ: Số A khu tập thể X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi “Trộm cắp tài sản”:*

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 18/4/2022, Lê Thị Thu H đi đến quầy trái cây Kim N1 tại địa chỉ số E đường H, phường V, thành phố H để mua hàng. Lúc này, H thấy có 01 điện thoại di động iPhone 12 Promax của chị Nguyễn Quỳnh N để ở tầng 3 kệ hàng đối diện bàn thờ ông địa của quầy, liền nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng sơ hở, Hà tiến đến kệ hàng, dùng tay trái lấy điện thoại bỏ vào trong túi quần bên trái rồi tẩu thoát. Lê Thị Thu H đưa điện thoại di động vừa chiếm đoạt được đến quầy điện thoại 2T gặp anh Nguyễn Thanh T1, nói dối đây là điện thoại của mình, bị con nhỏ bấm sai mật khẩu mở khoá màn hình và cũng không nhớ icloud nên phải bán để đổi máy khác sử dụng. Anh T1 đồng ý mua, xác định trị giá điện thoại iPhone 12Promax trị giá 6.000.000 đồng. H đồng ý và chọn mua tại quầy của anh T1 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7, màu vàng với số tiền 3.200.000 đồng và nhận thêm từ anh T1 số tiền 2.800.000 đồng. Sau đó, H đi bộ về nhà, khi đến đường N, phường K thì bị Cơ quan Công an phát hiện, mời về trụ sở để làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 21/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố H xác định: 01 điện thoại di động iPhone 12Promax, màu gold trị giá 18.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động iPhone 12 Promax Gold; 01 điện thoại di động iPhone 7 Gold 32 Gb; tiền ngân hàng N2 2.800.000 đồng; 01 đĩa DVD trích xuất Camera tại số E H, phường V, thành phố H ngày 18/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Quỳnh N đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Thị Thu H. Anh Nguyễn Thanh T1 không có yêu cầu gì thêm.

*Về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”:*

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 06/5/2022, Lê Thị Thu H đến trường mầm non S1 để đón con. Khi vào sân trường, H nhìn thấy cháu Hoàng Ngọc Gia A (sinh ngày 30/7/2018, là con của chị Đỗ Thị thanh H3 và anh Hoàng Hữu P) đang ngồi chơi xích đu một mình trong sân trường, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền màu vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H tiếp tục theo dõi cháu A,

khoảng 05 phút sau, thấy cháu A đến chơi tại cầu trượt, xung quanh không có người nên H đi đến phía sau lưng cháu A, dùng tay tháo sợi dây chuyền trên cổ cháu A thì bị cháu A phát hiện, quay đầu lại nhìn. H liền nói “Ngồi yên”, cháu A lo sợ, không dám phản kháng, quay đầu nhìn về phía trước. H liền tháo sợi dây chuyền, bỏ vào túi áo, nhanh chóng ra sân trường đón con về. Sau đó, Lê Thị Thu H đưa sợi dây chuyền chiếm đoạt được đến tiệm V gặp anh Võ Quang T2, nói là dây chuyền của mình, cần tiền nên bán. Anh T2 đồng ý mua với số tiền 1.980.000 đồng. Sau khi bán vàng, H tiêu xài hết 1.480.000 đồng, còn lại 500.000 đồng. Đối với cháu Hoàng Ngọc Gia A, sau khi nhìn thấy người phụ nữ chiếm đoạt sợi dây chuyền của mình rời đi, cháu A chạy đến vị trí ông ngoại đang chờ, giục ông về nhanh. Khi về đến nhà thì cháu A kể lại sự việc vừa xảy ra cho gia đình nghe và đi trình báo Công an.

Kết luận giám định số 775/KL-KTHS ngày 16/6/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định 01 dây chuyền bằng kim loại, màu vàng (dài 40cm; gồm nhiều mắt xích nối lại với nhau) gửi giám định có kim loại vàng (A), hàm lượng kim loại vàng là 53,1%; khối lượng mẫu là 2,82gam. 01 mặt dây chuyền bằng kim loại, màu vàng hình tượng phật gửi giám định có kim loại vàng (A), hàm lượng kim loại vàng là 52,7%; khối lượng mẫu là 0,56gam.

Kết luận định giá tài sản số 158/KL-HĐĐGTS ngày 07/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố H xác định: 01 dây chuyền kim loại vàng khối lượng 2,82gam, hàm lượng kim loại vàng 53.1% trị giá 2.184.200 đồng; 01 mặt dây chuyền kim loại vàng, hàm lượng kim loại vàng 52.7%, khối lượng là 0,56gam trị giá 430.481 đồng; tổng cộng: 2.614.681 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 40cm gồm nhiều mắt xích nối lại với nhau và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại, màu vàng hình tượng phật; tiền ngân hàng N2 500.000 đồng; 01 đĩa DVD lưu giữ dữ liệu 01 video độ dài 13 giây và 01 video độ dài 19 giây.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Ngọc Gia A là chị Đỗ Thị Thành H4 không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh Võ Quang T2 không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKSTPH ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Thị Thu H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD trích xuất Camera tại số E đường H, phường V, thành phố H ngày 18/4/2022, 01 đĩa DVD lưu giữ dữ liệu video có độ dài 13 giây và video có độ dài 19 giây.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 18/4/2022, tại số E đường H, phường V, thành phố H, Lê Thị Thu H lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Quỳnh N, bị cáo H đã lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Quỳnh N 01 điện thoại di động iPhone 12Promax trị giá 18.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố.

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 06/5/2022, tại sân Trường mầm non S1 có địa chỉ số D đường K, phường K, thành phố H, bị cáo Lê Thị Thu H đã đe dọa, uy hiếp tinh thần và chiếm đoạt của cháu Hoàng Ngọc Gia A (sinh ngày 30/7/2018, là người dưới 16 tuổi) 01 sợi dây chuyền vàng cùng mặt tượng có tổng trị giá 2.614.681 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được các hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, đối với tội “Trộm cắp tài sản” quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội

của mình, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản”, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động mẹ của mình là bà Trương Thị S khắc phục toàn bộ thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do tài sản chiếm đoạt không lớn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Do bị cáo phạm 02 tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt.

[4]. Đối với anh Nguyễn Thanh T1 và anh Võ Quang T2 là những người mua tài sản do bị cáo H đem đến bán nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại các tài sản cho các bị hại, gồm:

- Trả lại cho chị Nguyễn Quỳnh N 01 điện thoại di động iPhone 12 Promax Gold.

- Trả lại cho chị Đỗ Thị Thanh H1 01 sợi dây chuyền vàng và mặt tượng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Thanh T1 01 điện thoại di động iPhone 7 Gold và số tiền 2.800.000 đồng.

- Trả lại cho anh Võ Quang T2 số tiền 500.000 đồng;

Đối với 02 đĩa DVD có chứa các video liên quan đến vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Quỳnh N đã nhận lại điện thoại di động Iphone 12 Promax Gold, anh Nguyễn Thanh T1 đã nhận lại điện thoại di động Iphone 7 Gold và số tiền 2.800.000 đồng, chị Đỗ Thị Thanh H1 đã nhận lại 01 sợi dây chuyền và mặt tượng, anh Võ Quang T2 đã nhận lại 1.980.000 đồng. Không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thu H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lê Thị Thu H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 03/11/2022).

2. Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD trích xuất camera tại số E đường H, phường V, thành phố H ngày 18/4/2022 và 01 đĩa DVD chứa 02 video tại cửa hàng vàng Duy Mong ngày 06/5/2022 chứa các video liên quan đến nội dung vụ án (hiện 02 đĩa DVD trên đang trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Thị Thu H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- ĐD theo PL của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Lê Văn Hạnh**